

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/DSPT

Ngày: 05-7-2021

“*Tranh chấp hợp đồng vay tiền*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thuần;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Văn Minh và bà Nguyễn Thị Như Mai.

Thư ký ghi biên bản: Bà Nguyễn Thị Thu Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 16/2021/TLPT-DS ngày 21 tháng 5 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tiền*”, do Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2021/DSST ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 15/2021/QĐXX-PT ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh Thuật, chức vụ: Phó giám đốc – Phụ trách điều hành Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Số 233 Hùng Vương, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. (*Có mặt*).

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Ph – Sinh năm 1966 và ông Lê Quang Đ- Sinh năm 1960. Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. (*Bà Phương có mặt; Ông Điền xin vắng mặt*).

Người kháng cáo: Bị đơn bà Trần Thị Ph.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo như án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam trình bày như sau:*

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Đăk Tô- Kon Tum có cho bà Trần Thị Ph và ông Lê Quang Đ (ông Đ ủy quyền cho bà Ph) vay theo hợp đồng tín dụng số 5101-LAV-201804486 ngày 21/11/2018, Hợp đồng tín dụng số 5101-LAV-201901465 ngày 08/04/2019. Tổng số tiền mà bà Trần Thị Ph và ông Lê Quang Đ phải thanh toán theo 02 hợp đồng nêu trên tính đến ngày xét xử sơ thẩm (20/4/2021) là: nợ gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi 99.811.645 đồng.

Đề bảo đảm khoản vay trên bà Trần Thị Ph và ông Lê Quang Đ đã thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5101-LCL-201701710, ngày 25/9/2017; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5101-LCL-201901010 ngày 08/04/2019. Cụ thể:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 177, tờ bản đồ số 40, tại thôn Đăk Tăng, xã Ngọc T, huyện Đ T, tỉnh Kon Tum. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 396710, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH 03321 do UBND huyện Đăk Tô cấp ngày 30/06/2014 cho ông Lê Quang Đ và bà Trần Thị Ph;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 285, tờ bản đồ số 40 (bản đồ đo đạc chính quy năm 2012), tại thôn Đăk T, xã Ngọc T, huyện Đăk T, tỉnh K T. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 396715, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH 03326 do UBND huyện Đăk Tô cấp ngày 14/7/2014 cho ông Lê Quang Đ và bà Trần Thị Ph.

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, đôn đốc trả nợ nhưng bà Trần Thị Ph và ông Lê Quang Đ không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, vi phạm nội

dung Hợp đồng cho vay đã ký kết.

Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kon Tum xem xét, giải quyết những vấn đề sau đây đối với các bị đơn:

Buộc bà Trần Thị Ph và ông Lê Quang Đ phải trả toàn bộ số tiền nợ vay theo 02 Hợp đồng vay nêu trên tính đến ngày xét xử sơ thẩm (20/4/2021) là: nợ gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi 99.811.645 đồng.

Bà Trần Thị Ph và ông Lê Quang Đ tiếp tục trả tiền lãi cho ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng cho vay trên số nợ gốc thực tế kể từ ngày 21/4/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ dư nợ gốc vay.

Trường hợp bà Trần Thị Ph và ông Lê Quang Đ không thực hiện trả nợ, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Đăk Tô- Kon Tum được quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp đã ký kết với ngân hàng (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5101-LCL-201701710, ngày 25/9/2017; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5101-LCL-201901010 ngày 08/04/2019) để trả toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng.

Nếu số tiền xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ, thì bị đơn sẽ có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Đăk Tô- Kon Tum.

- Bị đơn bà Trần Thị Ph trình bày:

Tôi công nhận có vay Ngân hàng đúng như lời khai của nguyên đơn. Hiện đến ngày 20/4/2021 tôi có nợ tổng số tiền nợ gốc và lãi là 599.811.645 đồng (Năm trăm chín mươi chín triệu tám trăm mười một nghìn sáu trăm bốn lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc 500.000.000 đồng; nợ lãi 99.811.645 đồng. Tôi đồng ý không có ý kiến gì về nợ gốc và lãi, về số tiền lãi đã trả.

Tôi không thực hiện trả nợ trên là có lý do:

+ Đối với khoản vay nợ gốc 150.000.000 đồng: Tôi không đồng ý, vì tôi vay trung hạn 03 năm. Đến nay mới hơn 01 năm chưa hết hạn. Từ khi ngân hàng làm sai bảo hiểm thì tôi không trả gốc theo phân kỳ và tiền lãi;

+ Đối với khoản vay tôi không trả lãi theo đúng kỳ 350.000.000 đồng: Ngân hàng đã làm sai về Bảo hiểm bảo an tín dụng cho tôi về năm sinh, tôi đã có ý kiến nhưng Ngân hàng lại cho là không quan trọng. Đã nhiều lần tôi yêu cầu nhưng Ngân hàng không giải quyết, không xin lỗi tôi. Nên tôi không thực hiện trả nợ.

Đề nghị Tòa án giải quyết dứt điểm, yêu cầu Ngân hàng sai phải bồi thường bảo hiểm cho tôi 02 tỷ đồng và danh dự là 02 tỷ đồng.

Bị đơn ông Lê Quang Đ đồng ý với ý kiến của bà Ph và có đơn xin vắng mặt.

Với nội dung trên, tại bản án Dân sự sơ thẩm số: 03/2021/DSST ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Các Điều 280, 303, 317, 319, 322, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Trần Thị Phg và ông Lê Quang Đ phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi tính đến khi xét xử sơ thẩm là 99.811.645 đồng. Tổng cộng 599.811.645 đồng.

Áp dụng án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao: *“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà bị đơn không trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5101-LCL-201701710, ngày 25/9/2017; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5101-LCL-201901010 ngày 08/04/2019.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn là bà Trần Thị Ph và ông Lê Quang Đn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng khác, về hướng dẫn thi hành án dân sự và về quyền kháng cáo.

- Ngày 29 tháng 4 năm 2021, bị đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại Phiên tòa phúc thẩm bà Trần Thị Ph trình bày, về việc bà kháng cáo do cấp sơ thẩm có hành vi bao che cho nguyên đơn, cố ý giải quyết trái pháp luật. Ngân hàng làm sai về bảo hiểm không xin lỗi bà nên bà không thực hiện việc trả lãi cho Ngân hàng, đồng thời bà yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết vụ án cho đúng pháp luật, bên nào có lỗi thì bên đó phải chịu để bà còn trả nợ khoản tiền vay của Ngân hàng theo hợp đồng đã cam kết.

Đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Đăk Tô trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết buộc bà Trần Thị Ph phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng là có cơ sở. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc bà Ph phải trả nợ cho Ngân hàng như án sơ thẩm đã tuyên.

Đối với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thấy sự vắng mặt của đại diện Viện kiểm sát không thuộc trường hợp hoãn phiên tòa, các bên đương sự cũng không có ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét nội dung, quyết định của bản án sơ thẩm, đơn kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Ph, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện; bị đơn bà Trần Thị Ph không thay đổi, bổ sung hay rút nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án. Đối với bị đơn ông Lê Quang Đ đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

[2] Về thủ tục tố tụng: Cấp sơ thẩm xác định đầy đủ những người tham gia tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị đơn: về hình thức, thời hạn kháng cáo, phạm vi kháng cáo đúng theo quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét.

[4] Về nội dung vụ án và kháng cáo của bị đơn thấy rằng: Tại phiên tòa

phúc thẩm bà Trần Thị Ph thừa nhận gia đình bà có vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum theo hợp đồng tín dụng số 5101-LAV-201804486 ngày 21/11/2018 và Hợp đồng tín dụng số 5101-LAV-201901465 ngày 08/04/2019. Đồng thời giữa bà Trần Thị Ph và Ngân hàng có ký các hợp đồng thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5101-LCL-201701710, ngày 25/9/2017; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5101-LCL-201901010 ngày 08/04/2019. Tổng số tiền mà bà Trần Thị Ph và ông Lê Quang Đ phải thanh toán theo 02 Hợp đồng nêu trên tính đến ngày xét xử sơ thẩm (20/4/2021) là: nợ gốc 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) và tiền lãi 99.811.645 đồng (*Chín mươi chín triệu tám trăm mười một nghìn sáu trăm bốn mươi lăm đồng*). Nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Đắk Tô yêu cầu bà Trần Thị Ph và ông Lê Quang Đ phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ trên. Đối với bị đơn bà Ph không đồng ý trả nợ cho Ngân hàng vì cho rằng chưa đến thời hạn trả nợ, đồng thời Ngân hàng có tình viết sai năm sinh của bà trong Giấy chứng nhận bảo hiểm mà không xin lỗi đối với bà.

[4.1] Về kháng cáo của bị đơn Trần Thị Ph: kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Lý do của việc kháng cáo bị đơn cho rằng: Cấp sơ thẩm đã có hành vi bao che cho các đương sự cố ý giải quyết trái pháp luật; Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 04/02/2021 không có mặt của Giám đốc Chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Đắk Tô là ông Lê Văn H mà vẫn có chữ ký, yêu cầu Tòa án làm rõ.

Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Trần Thị Ph và ông Lê Quang Đ phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 99.811.645 đồng. Tổng cộng số tiền 599.811.645 đồng là có cơ sở và đúng theo quy định của pháp luật. Không có hành vi bao che cho nguyên đơn cố ý giải quyết trái pháp luật như nội dung kháng cáo của bà Trần Thị Ph. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bà Trần Thị Ph cũng công nhận có vay Ngân hàng đúng như lời khai của nguyên đơn và đồng ý không có ý kiến gì về nợ gốc và lãi, về số tiền lãi đã trả.

Bà Trần Thị Ph cho rằng, vì Ngân hàng làm sai về bảo hiểm nên không thực hiện việc trả nợ gốc theo phân kỳ và lãi là không có căn cứ. Vì việc mua bảo hiểm tiền vay là sự thỏa thuận giữa bà Ph và Công ty Cổ phần bảo hiểm Ngân hàng nông nghiệp chi nhánh Đắk Lắk. Sau khi ghi nhầm năm sinh của bà

Ph trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, Công ty bảo hiểm đã sửa chữa, cấp lại và bà Ph đã nhận lại Giấy chứng nhận bảo hiểm (Bút lục 45, 47). Quyền và nghĩa vụ của các bên phát sinh khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra, làm phát sinh trách nhiệm pháp lý. Bảo hiểm ghi sai năm sinh trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, đã sửa chữa lại nên không ảnh hưởng quyền lợi của bà Ph. Ngân hàng nông nghiệp không trực tiếp giao kết bảo hiểm với bà Ph.

Hội đồng xét xử cũng xét thấy: Tại điểm g khoản 1 Điều 10 của hai Hợp đồng tín dụng số 5101-LAV-201804486 ngày 21/11/2018 và số 5101-LAV-201901465 ngày 08/04/2019 đều có quy định: Bên A có quyền: *Khởi kiện khi bên B đến hạn thực hiện nghĩa vụ nhưng bên B cố ý không thực hiện*; tại điểm c khoản 1 Điều 10 quy định: *“Bên A có quyền: thu hồi nợ trước hạn trong các trường hợp... bên B vi phạm các quy định tại khoản 2 Điều 9”*. Vì vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền lãi từ 08/4/2019 đối với số tiền nợ gốc 350.000.000 đồng (bị đơn chưa trả lãi lần nào của khoản vay này); và nợ lãi từ ngày 22/5/2019 đối với số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng cho đến nay (khoản vay 150 triệu đồng này bị đơn mới chỉ nộp được 6 tháng tiền lãi chỉ đến ngày 21/5/2019) nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết cả nợ gốc và lãi là có cơ sở. Ông Đ ủy quyền cho vợ là bà Ph ký kết hợp đồng tín dụng nên phải chịu trách nhiệm trả nợ cùng với bà Pg. Vì vậy, toàn bộ nội dung kháng cáo này của bà Phương không có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Về nội dung bà Trần Thị Ph kháng cáo: Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 04/02/2021 không có mặt ông Lê Văn H mà lại có chữ ký, yêu cầu Tòa án làm rõ. Hội đồng xét xử thấy: Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 04/02/2021 thể hiện có đầy đủ chữ ký của ông Lê Văn H - Giám đốc Agribank chi nhánh huyện Đắk Tô; nguyên đơn cũng khẳng định có mặt ông H tại buổi xem xét, cả nguyên đơn, bị đơn đều không có ý kiến gì khi kết thúc buổi xem xét thẩm định tại chỗ, bị đơn cũng đã ký tên trong Biên bản xem xét, thẩm định này không có ý kiến yêu cầu gì. Bị đơn cho rằng không có mặt ông Lê Văn H mà lại có chữ ký nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Tại phiên tòa phúc thẩm Hội đồng xét xử đã hỏi để làm rõ về nội dung này, bà Trần Thị Ph cũng không yêu cầu giám định chữ ký. Do vậy, không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo này của bà Ph.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bà Trần Thị Ph không được chấp nhận, nên bà Ph phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Phg. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 03/2021/DSST ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 30; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Các Điều 280, 303, 317, 319, 322, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Trần Thị Ph và ông Lê Quang Đ phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi tính đến khi xét xử sơ thẩm là 99.811.645 đồng. Tổng cộng 599.811.645 đồng (*Năm trăm chín mươi chín triệu tám trăm mười một nghìn sáu trăm bốn mươi lăm đồng*).

Áp dụng án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao: *“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà bị đơn không trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5101-LCL-201701710, ngày 25/9/2017; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5101-LCL-201901010 ngày 08/04/2019.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn là bà Trần Thị Ph và ông Lê Quang Đ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam.

2. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác.

Căn cứ Điều 144, Điều 147, Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà Trần Thị Ph, ông Lê Quang Đ phải chịu số tiền án phí là 27.992.465 (*Hai mươi bảy triệu chín trăm chín mươi hai nghìn, bốn trăm sáu mươi lăm*) đồng và phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.700.000 (*Bốn triệu bảy trăm nghìn*) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum số tiền 13.503.863 (*Mười ba triệu năm trăm lẻ ba nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003821 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ các Điều 144 và Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn bà Trần Thị Phương phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0003896 ngày 12/5/2021, do kháng cáo không được chấp nhận.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (05/7/2021).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND huyện Đăk Tô;
- Chi cục T.H.A.D.S Đăk Tô;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Văn Thuận